



Hung Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy triển khai thực hiện đường lối Đổi mới và thực tiễn Đổi mới tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 - nay

(Tài liệu phục vụ Hội nghị làm việc với Đoàn công tác của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 15/9/2023)

Thực hiện Chương trình làm việc, khảo sát, tổng kết thực tiễn của Đoàn công tác Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh theo Công văn số 4546-CV/HVCTQG ngày 17/8/2023; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên báo cáo như sau:

I- KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

1. Khái quát chung

Tỉnh Hưng Yên được thành lập Minh Mệnh thứ 12 - năm 1831; sau 29 năm hợp nhất với tỉnh Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng, tỉnh được tái lập ngày 01/01/1997. Tỉnh Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng Sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Khi mới tái lập, tỉnh có 6 đơn vị hành chính cấp huyện, thị xã với 160 xã, phường, thị trấn, dân số 1.051.420 người. Đến nay, tỉnh Hưng Yên có 1 thành phố, 8 huyện và 1 thị xã với 161 xã, phường, thị trấn, 832 thôn, tổ dân phố, với diện tích 930,2 km², dân số 1.290.852 người, mật độ dân số 1.388 người/km² (năm 2022).

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên được thành lập tháng 7/1941, Ban Tỉnh ủy lâm thời gồm 5 đồng chí. Sau hơn 82 năm xây dựng và trưởng thành, sau 26 năm tái lập, đến nay Đảng bộ tỉnh Hưng Yên có 13 đảng bộ trực thuộc với trên 70 nghìn đảng viên, sinh hoạt tại 536 tổ chức cơ sở đảng.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đường lối Đổi mới tại tỉnh Hưng Yên

Bước vào nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng, Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2010 - 2025, đất nước ta đã trải qua 25 năm tiến hành Đổi mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã giành được những thành tựu to lớn trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, vượt qua ngưỡng của một nước thu nhập thấp. Sức mạnh quốc gia được tăng cường, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên, nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức lớn. Tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố bất trắc, khó lường. Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy hình thành xã hội thông

tin và kinh tế tri thức, tác động nhiều mặt đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cạnh tranh về kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn... giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp. Nền kinh tế đất nước phát triển chưa bền vững, chủ yếu còn tăng trưởng theo chiều rộng. Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là điểm yếu cản trở sự phát triển. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường chưa được khắc phục có hiệu quả. Quốc phòng, an ninh còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước. Công tác xây dựng Đảng còn một số yếu kém, chậm được khắc phục...

Trong bối cảnh chung đó, năm 2011, tỉnh Hưng Yên tái lập được 14 năm, trong điều kiện thuận lợi là cơ bản: Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh luôn tin tưởng, phấn khởi, đoàn kết và có ý chí quyết tâm cao; sau thời gian nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, tỉnh đã có nền tảng kinh tế - xã hội phát triển khá. Tuy nhiên, do có xuất phát điểm về kinh tế thấp, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế; đồng thời, những khó khăn, thách thức cả khách quan và chủ quan còn nhiều, phức tạp và khó lường, tác động không nhỏ đến tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa kịp thời lãnh đạo tổ chức quán triệt, xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện kịp thời, nghiêm túc Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI, XII và XIII của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận và văn bản chỉ đạo của Trung ương. Từ năm 2011 đến nay, công tác thể chế hóa các Nghị quyết, Kế hoạch, chương trình... thể hiện đường lối đổi mới của Trung ương luôn được tỉnh chú trọng, triển khai kịp thời, cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nội dung cụ thể hóa luôn đảm bảo tính cấp thiết, tính kịp thời, tính phù hợp và tính thống nhất với chủ trương đường lối trong các văn bản của Trung ương, đồng thời, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần tạo nền tảng pháp lý quan trọng giúp đưa chủ trương, nghị quyết của Trung ương vào triển khai sâu rộng và hiệu quả trên địa bàn.

Có thể khẳng định, những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành chính quyền các cấp, các ngành; sự đoàn kết nhất trí của nhân dân và các thành phần kinh tế; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hưng Yên đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng được một nền tảng kinh tế - xã hội đồng bộ và khá vững chắc. Từ một tỉnh nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, công nghiệp chưa phát triển đã nhanh chóng vươn lên thành một trong 18 tỉnh tự cân đối ngân sách; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH); cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, giao thông nông thôn được cải thiện; hệ thống trường học, cơ sở y tế được kiên cố hoá; hạ tầng khu, cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện, đáp ứng yêu

cầu thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước vào tỉnh đầu tư; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao.

II- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VÀ THỰC TIỄN ĐỔI MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

1. Thực trạng phát triển

Giai đoạn 2011-2015, nắm bắt xu hướng phát triển của cả nước, tỉnh đã xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; trong đó, tập trung vào các chính sách giúp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH-HĐH, phát triển nhanh và bền vững gắn với tập trung xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng CNH - HĐH gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển nhanh công nghiệp theo hướng hiện đại, thích ứng và hội nhập; ưu tiên các dự án lớn, có hàm lượng công nghệ tiên tiến, có sản phẩm và sức cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách.

Bước sang giai đoạn 2016-2020, đón bắt luồng vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã nêu rõ định hướng tập trung thu hút đầu tư, vươn lên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, hiện đại. Tiếp tục huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị, nhất là xây dựng giao thông và các khu cụm công nghiệp.

Giai đoạn 2021-2023, trước những diễn biến bất ổn trong kinh tế, chính trị diễn ra trên toàn cầu đã tác động tiêu cực đến kinh tế nước ta nói chung và kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh nói riêng, làm cho tăng trưởng ở hầu hết các ngành đều chậm lại, thậm chí có ngành tăng trưởng âm. Song, với sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh, kịp thời đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế sau dịch, các chính sách thực hiện an sinh xã hội được đảm bảo đã tạo tâm lý yên tâm cho nhân dân trong tỉnh.

Giai đoạn này tỉnh đã xây dựng và triển khai nhiều chương trình, kế hoạch, chính sách thể hiện đường lối đổi mới như: Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng đầu tư trực tiếp cho các chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng; Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên...

Giai đoạn 2023-2025, tận dụng đà phục hồi của nền kinh tế sau dịch, tỉnh tiếp tục tập trung hoàn thành các mục tiêu đã nêu ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX: “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững”. Một số

quan điểm phát triển được nêu tại Nghị quyết như: Cải thiện chất lượng tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, trên cơ sở tập trung thu hút đầu tư, nhất là tập đoàn đa quốc gia, các dự án công nghệ cao, tạo động lực phát triển; quan tâm đầu tư phát triển các khu công nghiệp hiện đại, khu đô thị lớn, nông nghiệp hàng hóa hiệu quả, giá trị gia tăng cao, an toàn và bền vững. Đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá của Trung ương và của tỉnh; chú trọng đột phá về cơ sở hạ tầng, trọng tâm là giao thông; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư; chú trọng đổi mới sáng tạo, ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, khơi dậy khát vọng và tiềm năng, tạo động lực mới cho phát triển. Giữ vững định hướng phát triển trên cả 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch; hướng tới đô thị thông minh; thương mại điện tử phát triển; tăng nhanh tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; ô nhiễm môi trường khu, cụm công nghiệp và lưu vực sông từng bước được kiểm soát. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho phòng, chống dịch bệnh. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

2. Thực tiễn và kết quả thực hiện đường lối Đổi mới trên địa bàn tỉnh

2.1. Phát triển kinh tế

2.1.1. Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, đưa tỉnh Hưng Yên thành tỉnh khá trong khu vực và cả nước

Giai đoạn 2011 đến nay, cơ cấu nền kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, đưa tỉnh Hưng Yên thành tỉnh khá trong khu vực và cả nước, kết quả cụ thể trong từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 2011-2015: Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 7,52%/năm, thấp hơn tốc độ tăng bình quân các giai đoạn trước.

Giai đoạn 2016-2020, Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 8,21%/năm, cao hơn giai đoạn 2011-2015.

Giai đoạn 2021 - 2023: Năm 2021, GRDP của tỉnh tăng 6,02% so với năm 2020, vượt kế hoạch đề ra (*kế hoạch tăng 6%*), Hưng Yên tiếp tục là điểm sáng trong phát triển kinh tế và phòng chống dịch bệnh của cả nước. Năm 2022, tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt cao, tăng 12,84%. Năm 2023, ước tính GRDP tăng 9,76% so với năm 2022, Hưng Yên vẫn là điểm sáng trong phục hồi, phát triển kinh tế của cả nước. Bên cạnh việc duy trì tốc độ tăng trưởng khá, một trong những điểm nổi bật trong các thời kỳ phát triển kinh tế của tỉnh là cả 3 khu vực kinh tế đều duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đạt và vượt so với mục tiêu đề ra¹.

¹ Bình quân chung giai đoạn 2011-2022, khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 9,6%/năm; khu vực thương mại, dịch vụ tăng 7,9%/năm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5%/năm. Từ năm 2011 đến nay, khu vực công nghiệp, xây dựng luôn có đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng chung của cả nền kinh tế, là động lực chính tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Quy mô của nền kinh tế liên tục gia tăng: Năm 2011, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt 37.804 tỷ đồng, đến năm 2022 tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt 131.456 tỷ đồng, gấp 3,48 lần năm 2011 (năm 2011 là 37.804 tỷ đồng). Tổng sản phẩm bình quân đầu người có sự tăng trưởng đáng kể, đạt trung bình 12,9%/năm. Năm 2011 đạt 32,85 triệu đồng, đến năm 2022 đạt 101,84 triệu đồng, tăng gấp 3,1 lần, đưa Hưng Yên trở thành tỉnh có tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt mức khá so với các tỉnh trong khu vực và cả nước.

2.1.2. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Cơ cấu kinh tế của tỉnh tiếp tục có chuyển dịch theo hướng tiến bộ, tăng dần tỷ trọng của khu vực công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Sau gần 12 năm, tỷ trọng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm mạnh từ 16,97% năm 2011 xuống còn 7,55% năm 2022; tỷ trọng công nghiệp và xây dựng tăng từ 53,71% năm 2011 tăng lên 63,70% năm 2022; dịch vụ giảm nhẹ từ 29,32% năm 2011 xuống 28,75% năm 2022.

Bên cạnh việc dịch chuyển cơ cấu chung của cả nền kinh tế, trong nội bộ từng khu vực, từng ngành kinh tế cũng có những chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp dần chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ, phân tán sang sản xuất hàng hoá tập trung gắn với thị trường và nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Công nghiệp chế biến, chế tạo tận dụng những nguồn lực sẵn có của địa phương và các tỉnh trong khu vực, nhất là nhân công dồi dào để phát triển một số sản phẩm như: may mặc, giày da, lắp ráp điện tử, điện lạnh. Một số sản phẩm công nghiệp đã tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu như: sản xuất linh kiện điện tử, phụ tùng ô tô,... Các ngành dịch vụ như: viễn thông, kinh doanh bất động sản, ngân hàng phát triển mạnh tạo nên những thay đổi đáng kể, gia tăng tỷ trọng của những ngành dịch vụ chất lượng cao.

2.1.3. Thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước vào địa bàn tỉnh, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai hiệu quả, từng bước hình thành các khu công nghiệp tập trung đem lại hiệu quả kinh tế cao

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ và sâu rộng, Hưng Yên đã tích cực chủ động cải thiện môi trường đầu tư, thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, lao động để thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh thu hút được 510 dự án, trong đó: trong nước 343 dự án, vốn đầu tư đăng ký 38.712 tỷ đồng và 167 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư đăng ký 1.449 triệu USD.

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh tập trung thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, tiếp nhận có chọn lọc các dự án; thu hút thêm nhiều dự án có vốn đầu tư

lớn, công nghệ tiên tiến; kết quả đã thu hút được: 850 dự án đầu tư mới, tăng 66,67% so với giai đoạn 2011 - 2015².

Giai đoạn 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh thu hút được 226 dự án, trong đó có 154 dự án trong nước, vốn đăng ký là 82.864 tỷ đồng; 72 dự án nước ngoài, vốn đăng ký là 811,7 triệu USD, nâng tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện tại lên 2.169 dự án còn hiệu lực (1.642 dự án trong nước, 527 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 319.065 tỷ đồng và 6.657 triệu USD.

Đầu tư phát triển khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) được quan tâm và đạt kết quả đáng khích lệ, đặc biệt là phát triển KCN. Tính đến hết năm 2010, tỉnh quy hoạch 14 KCN, có 5 KCN đi vào hoạt động. Đến nay, tỉnh Hưng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương quy hoạch phát triển 17 KCN (*diện tích 4.395,43 ha*); trong đó, 11 KCN được chấp thuận Chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng diện tích 2.873,38 ha; tổng vốn đầu tư đăng ký 14.395 tỷ đồng và 397,7 triệu USD. 08 KCN đã đi vào hoạt động và tiếp nhận dự án đầu tư³; 09 KCN đang trong quá trình triển khai⁴. Ngoài các KCN nêu trên, tính đến tháng 8/2023 có 26 CCN được thành lập với tổng diện tích là 1.256,08 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký là 12.408,95 tỷ đồng; có 03 CCN đã khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật với tổng diện tích là 202,34 ha⁵. Dự kiến đến hết năm 2023, giải phóng mặt bằng 500 ha đất CCN và có 10 CCN triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tăng nhanh và được triển khai hiệu quả. Đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 14.878 doanh nghiệp đăng ký thành lập với số vốn đăng ký đạt 175.586 tỷ đồng⁶.

Với nhiều chính sách thu hút đầu tư hiệu quả, trong thời gian qua nền kinh tế của tỉnh luôn duy trì mức đầu tư cao, giai đoạn 2011-2022, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 334,4 nghìn tỷ đồng⁷. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh không những tăng lên về quy mô vốn mà hiệu quả đầu tư cũng tăng lên rõ rệt, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

2.1.4. Sản xuất công nghiệp phát triển và có mức tăng trưởng khá

Từ năm 2011 đến nay, sản xuất công nghiệp trên địa bàn đã có những bước phát triển vượt bậc, giá trị sản xuất công nghiệp (SXCN) luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao; khu vực công nghiệp của tỉnh luôn là ngành có đóng góp quan

² Trong đó: 663 dự án trong nước, tăng 93,29% với vốn đăng ký 99.242 tỷ đồng, tăng 156,3 % số vốn đầu tư so với giai đoạn 2011 - 2015; 187 dự án đầu tư nước ngoài, bằng số dự án của giai đoạn 2010-2015, vốn đăng ký 2,31 tỷ USD, tăng 59,31% so với giai đoạn 2011-2015.

³ Gồm: KCN Phố Nối A, KCN Dệt may Phố Nối, KCN Thăng Long II, KCN Minh Đức, KCN Yên Mỹ, KCN Yên Mỹ II, KCN Minh Quang, KCN Sạch.

⁴ Gồm: KCN Kim Động, KCN Tân Dân, KCN Lý Thường Kiệt, KCN số 01, KCN số 03, KCN số 5, KCN số 6, KCN Thổ Hoàng, KCN Tân Á Đại Thành.

⁵ Gồm: Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân; Minh Khai; Quảng Lăng - Đặng Lễ.

⁶ Trong đó, số doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng trên 10.000 doanh nghiệp (chiếm trên 70% tổng số doanh nghiệp)

⁷ Trong đó: Giai đoạn 2011-2015 thu hút được 80,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 33% GRDP; giai đoạn 2016-2020 đạt 159,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 38,62% GRDP; giai đoạn 2021 - 2022 đạt 93,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 38,37% GRDP.

trọng về quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân. Chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011-2022 bình quân đạt 110,31%/năm⁸. Với việc duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm, ngành công nghiệp đang là ngành mũi nhọn và có đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh⁹. Tuy nhiên, những năm gần đây tăng trưởng ngành công nghiệp có xu hướng tăng chậm lại do đang chuyển dần sang phát triển về chiều sâu thay vì chiều rộng ở giai đoạn đầu sau tái lập tỉnh. Cùng với việc gia tăng quy mô cũng như tăng trưởng ngành công nghiệp, cơ cấu trong nội bộ ngành cũng chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và giá trị xuất khẩu lớn.

2.1.5. Thương mại, dịch vụ tăng trưởng và từng bước được đa dạng các loại hình

Mạng lưới thương mại, dịch vụ phát triển mạnh cả về số lượng cơ sở và lao động tham gia. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành liên tục tăng. Năm 2011 đạt 16.271 tỷ đồng, đến năm 2023 dự kiến đạt 96.043 tỷ đồng, gấp gần 6 lần so với năm 2011. Giá trị sản xuất thương mại dịch vụ theo giá so sánh từ năm 2011 đến nay bình quân mỗi năm tăng 8,07%. Năm 2022, do dịch Covid-19 được kiểm soát cùng với sự phát triển của một loạt các dự án lớn về bất động sản nên tăng trưởng khu vực dịch vụ tăng cao, đạt 19,45%.

Hoạt động xuất khẩu của tỉnh những năm qua đã có sự phát triển mạnh mẽ. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng nhảy vọt giai đoạn 2011 - 2020 tăng 22,42%/năm. Năm 2010 mới đạt 594,568 triệu USD, năm 2020 tăng lên 4.500 triệu USD; năm 2021 đạt 5.479 triệu USD, năm 2022 đạt 6.645 triệu USD dự kiến năm 2023 đạt 7.000 triệu USD.

2.1.6. Nông nghiệp phát triển, xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực

Những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu và diện tích đất canh tác giảm dần hàng năm; nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hưng Yên vẫn đạt được nhiều thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện.

Cơ cấu cây trồng có sự chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa, từ cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao. Tính đến năm 2022, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 18.990 ha đất trồng cây hiệu quả thấp sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao; nhiều mô hình sản xuất rau, quả, hoa cây cảnh, cây dược liệu,... cho thu nhập cao gấp 3-5 lần so với sản xuất lúa; giá trị sản phẩm trên một ha canh tác năm 2022 đạt 230 triệu đồng.

Kinh tế nông nghiệp chuyển biến mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa theo chuỗi ngành hàng; đã hình thành một số mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với người nông dân, bước đầu ổn định tiêu thụ và nâng cao thu nhập cho nông dân. Toàn tỉnh có 363 HTX nông nghiệp đang hoạt động, 743 trang trại, tạo việc làm cho khoảng 2.124 người; có 199 sản phẩm chứng nhận OCOP.

⁸ Trong đó: Giai đoạn 2011-2015 đạt 11,42%; giai đoạn 2016-2020 đạt 110,02%; giai đoạn 2021-2023 dự kiến đạt 108,9%.

⁹ Năm 2015 đóng góp 55,26%; đến năm 2021 đóng góp 70,48% tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả nổi bật, diện mạo nông thôn đổi mới rõ rệt. Đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 145/145 xã (100%) đạt chuẩn nông thôn mới (là 1 trong 8 tỉnh đầu tiên trên toàn quốc hoàn thành 100% số xã đạt chuẩn NTM); 10/10 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tỉnh Hưng Yên là tỉnh thứ 3 toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 98 xã được công nhận xã đạt nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 67,6% số xã; 24 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Hưng Yên đang hướng tới mục tiêu xây dựng nông dân khá giả, nông thôn văn minh.

2.1.7. Thu ngân sách nhà nước tăng nhanh, đảm bảo cân đối ngân sách

Thu ngân sách nhà nước địa phương hằng năm vẫn liên tục tăng với tốc độ cao, luôn đạt và vượt kế hoạch giao hàng năm. Kết quả thu ngân sách nhà nước các năm như sau: Năm 2011 đạt 4.238 tỷ đồng, năm 2020 đạt 16.479 tỷ đồng, năm 2021 đạt 19.036 tỷ đồng, năm 2022 có sự tăng trưởng vượt trội đạt 51.410 tỷ đồng, gấp 12,1 lần so năm 2011¹⁰. Với đà tăng nhanh của thu ngân sách nhà nước địa phương, từ năm 2017 đến nay, tỉnh Hưng Yên đã tự cân đối thu, chi và là một trong các tỉnh, thành phố tự cân đối ngân sách, có điều tiết một phần về Trung ương.

Nhìn chung, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước từ năm 2011 đến nay cho thấy quy mô tài chính ngân sách của tỉnh Hưng Yên đã có bước chuyển tích cực cả về tốc độ và cơ cấu nguồn thu, chi theo hướng tăng trưởng cao.

2.1.8. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông

Trong những năm qua, hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh ngày càng được hoàn thiện đồng bộ; đặc biệt, đã xây dựng được nhiều tuyến đường, công trình giao thông mang tính đột phá góp phần thay đổi diện mạo, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm sự liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải; gắn kết giữa các địa phương, giữa đô thị và nông thôn, đặc biệt với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Hạ tầng giao thông, vận tải được đầu tư, phát triển nhanh, nhất là các tuyến đường trọng điểm và đường giao thông nông thôn. Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011- 2020, định hướng đến năm 2030; đầu tư cải tạo, nâng cấp nhiều tuyến đường quốc lộ, tỉnh, huyện, xã và đường giao thông nông thôn. Hoàn thành các tuyến đường được Trung ương đầu tư như: Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình và cầu Hưng Hà; cải tạo, nâng cấp đê tả sông Luộc; cải tạo, nâng cấp đê tả sông Hồng; Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Liên tỉnh Hưng Yên - Hà Nội (ĐT.379)....

Hạ tầng điện, năng lượng được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phát triển công nghiệp. Hạ tầng đô thị của tỉnh được phát triển về chiều sâu bằng việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng dịch vụ

¹⁰ Trong đó: thu nội địa đạt 46.984 tỷ đồng gấp 14,29 lần so với năm 2011, thu thuế xuất, nhập khẩu đạt 4.426 tỷ đồng gấp 4,75 lần so với năm 2011.

của các đô thị, thị trấn trung tâm. Đặc biệt, trong giai đoạn vừa qua, tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thị xã Mỹ Hòa và hạ tầng thành phố Hưng Yên. Hình thành, phát triển nhiều khu đô thị hiện đại, quy mô lớn như Ecopark, Vincom Ocean Park... Các dự án đô thị mới trên địa bàn tỉnh được đầu tư và theo dõi sát sao đảm bảo theo đúng quy hoạch. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43,4% (năm 2011 đạt 15%).

Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh được chú trọng đầu tư xây dựng. Phần mềm quản lý văn bản điều hành được triển khai cho 100% các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ văn bản được gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt trên 98%. Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh được triển khai đồng bộ cho 17 sở, ngành, 10 UBND cấp huyện, 161 UBND cấp xã; cổng đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng dịch vụ công Quốc gia. Hạ tầng văn hóa - xã hội, nhất là các thiết chế văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo khá đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công cơ bản, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2.2. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

2.2.1. Công tác giáo dục đào tạo được đẩy mạnh

Giáo dục và đào tạo Hưng Yên đã không ngừng phát triển và đạt được những thành tựu nổi bật. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Toàn tỉnh hiện có 06 trường đại học: 05 trường đại học đã hoạt động (01 trường đang chờ cấp phép hoạt động), 01 trường cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm, 01 trường trung cấp, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh và khu vực. Toàn tỉnh hiện có 9.451 phòng học kiên cố, cao tầng, đạt 93,5%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 87,38%; giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ở tất cả các cấp học¹¹.

2.2.2. Khoa học và công nghệ gắn với thực tiễn, thiết thực, hiệu quả

Hoạt động khoa học và công nghệ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, đóng góp cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Giai đoạn từ 2011 đến nay, đã triển khai gần 400 nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở tất cả các lĩnh vực.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ được tăng cường. Đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Chú trọng phát triển thị trường khoa học và công nghệ; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, đời sống, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh.

2.2.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được

¹¹ Trong đó, tỷ lệ trên chuẩn: Mầm non là 95,42%, Tiểu học là 79,4%, THCS là 85,1%, THPT là 100%. Năm 2022: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào các trường đại học đạt trên 59%.

tăng cường

Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở không ngừng được củng cố, đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Đến nay, toàn tỉnh có 24 cơ sở y tế công lập, với tổng số cán bộ, nhân viên y tế toàn ngành là 4.527 người; 02 bệnh viện tư nhân và trên 370 cơ sở hành nghề y, được tư nhân. Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 30 giường; số bác sỹ /1 vạn dân đạt: 9 bác sỹ. Duy trì 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, công tác y tế dự phòng được quan tâm, triển khai toàn diện và hiệu quả. Đặc biệt trong giai đoạn 2020-2023 toàn tỉnh tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, không để dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

2.2.4. Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tiếp tục phát triển

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá được đặc biệt quan tâm. Hiện nay toàn tỉnh có 1.802 di tích các loại, trong đó có 03 di tích, khu di tích được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt¹²; có 175 di tích - cụm di tích xếp hạng cấp quốc gia; 260 di tích - cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh; 506 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia. Một số cơ sở hạ tầng du lịch tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được quan tâm đầu tư phát triển, bước đầu tạo điều kiện thu hút khách đến tham quan du lịch¹³.

Các sự kiện, hoạt động văn hóa có quy mô thường xuyên được tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh đất và người Hưng Yên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai tích cực. Năm 2022, toàn tỉnh đạt 92,2% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 89,7% số làng, tổ dân phố văn hóa được công nhận danh hiệu làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, 92% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Phong trào văn nghệ quần chúng trong toàn tỉnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Toàn tỉnh có trên 1.000 câu lạc bộ văn nghệ thu hút trên 30% dân số tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên.

2.2.5. Chính sách xã hội được quan tâm, chăm lo, thực hiện đầy đủ và kịp thời; đời sống Nhân dân tiếp tục được nâng lên rõ rệt

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, tỉnh Hưng Yên quan tâm thực hiện chính sách xã hội, không ngừng cải thiện an sinh xã hội, phúc lợi của người dân gắn với giảm nghèo bền vững. Hiện nay, toàn tỉnh có 26 cơ sở giáo dục nghề nghiệp¹⁴, hằng năm, đào tạo được 70 nghìn người ở 03 cấp trình độ (cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và ngắn hạn) với gần 70 ngành, nghề. Đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 68%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 28,5%. Tỷ

¹² Khu di tích Phố Hiến, Chùa Thái Lạc và Đền An Xá.

¹³ Như: Khu di tích đền Đa Hoà (huyện Khoái Châu)- gắn với tour du lịch trên sông Hồng, Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông (huyện Yên Mỹ), khu di tích đền Phù Ủng (huyện Ân Thi), khu di tích đền Tống Trân - Cúc Hoa (huyện Phù Cừ), khu di tích Phố Hiến (thành phố Hưng Yên)...

¹⁴ Gồm: 10 trường cao đẳng, 06 trường trung cấp, trong đó 06 trường công lập, 10 trường ngoài công lập.

lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 90%, trung bình mỗi năm tạo việc làm cho trên 2 vạn lao động. Cơ cấu lao động chuyển dịch mạnh mẽ từ nông nghiệp, thủy sản sang lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ (Năm 2011: nông nghiệp, thủy sản chiếm 47,36% lao động; công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ 52,64%; năm 2022: nông nghiệp, thủy sản chiếm 17,7%; công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ 82,3% lao động).

Các chính sách đối với người có công luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời, Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được phát triển rộng khắp tại khắp các địa phương, huy động được sức mạnh tổng hợp trong xã hội. Chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ; đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh: giai đoạn 2011-2015, giảm từ 9,40% năm 2011 xuống còn khoảng 2,69% năm 2015 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015); giai đoạn 2016-2020, giảm từ giảm từ 4,65% năm 2016 xuống còn 1,48% năm 2020 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020); năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2,55% năm 2021 xuống còn 1,93% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025). Công tác hỗ trợ người dân, người lao động và doanh nghiệp trong và sau đại dịch được triển khai kịp thời, tích cực và đúng quy định.

2.3. Đối ngoại và hội nhập quốc tế và bảo vệ môi trường

2.3.1. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai toàn diện, tập trung thực hiện hiệu quả

Các chủ trương của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được chú trọng. Các Nghị quyết của Trung ương được quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai, cụ thể hóa kịp thời thành các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện của tỉnh như: Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 6/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại Nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 14/12/2021...

Trong giai đoạn từ năm 2011-2022, đã tổ chức 15 Hội nghị tuyên truyền phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, lãnh đạo các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hội đoàn thể của tỉnh với tổng số người tham gia là gần 3.000 người.

Chú trọng đổi mới công tác đối ngoại theo hướng chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác trong và ngoài nước, với các quốc gia có nhiều dự án hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh, tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đến nay, tỉnh Hưng Yên thu hút được tổng số 527 dự án nước ngoài, tổng vốn đăng ký gần 6,66 tỷ USD. Ký kết thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác đối với các đối tác Hàn Quốc, Nhật Bản..... Liên hệ với Ban liên lạc Hội đồng hương Hưng Yên ở trong và ngoài nước để quảng bá giá trị văn hoá, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; hỗ trợ,

giúp đỡ kiều bào Hưng Yên ở nước ngoài, Nhân dân Hưng Yên ở mọi miền Tổ quốc khi gặp khó khăn... Từ năm 2011 đến nay, tỉnh tổ chức gần 100 cuộc gặp mặt đồng hương Hưng Yên ở nước ngoài và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

2.3.2. Quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ và có nhiều chuyển biến tích cực

Trong những năm qua, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất luôn được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Đã tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã các thời kỳ đảm bảo việc phân bổ, khai thác, sử dụng đất có hiệu quả quỹ đất. Tích cực thanh tra, kiểm tra, rà soát việc vi phạm và quản lý sử dụng đất không hiệu quả. Đẩy mạnh công tác xử lý đất dôi dư trong khu dân cư, phục vụ có hiệu quả cho công tác xây dựng nông thôn mới. Công tác dồn thửa đổi ruộng được triển khai hiệu quả.

Công tác thẩm định môi trường được quan tâm; lĩnh vực quản lý khoáng sản; tài nguyên nước được đẩy mạnh. Đã thực hiện giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc xả chất thải của các nguồn thải lớn, nhất là các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp là điểm nóng về ô nhiễm môi trường. Đã xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng 02 cơ sở tại thành phố Hưng Yên; duy trì vận hành các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung, các điểm tập kết, bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh tại các đô thị; vận hành nhà máy xử lý nước thải thành phố Hưng Yên giai đoạn 01 công suất 6.300 m³/ngày; các dự án khu đô thị đều lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đầu tư xây dựng, vận hành công trình xử lý nước thải tập trung. 100% cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh và tuyến huyện đều ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định; 15/21 cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, huyện đã thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. 02/4 làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm. Đến hết năm 2022, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt khoảng 620 tấn/ngày đạt 81%; tỷ lệ xử lý bằng biện pháp chôn lấp chiếm 65,1%; xử lý bằng đốt 25%; xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình làm phân bón vi sinh 9,9%.

2.4. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, giữ vững

Công tác đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố được củng cố vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, cháy nổ. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, các huyện, thành phố; diễn tập quốc phòng, an ninh cho các sở, ngành; diễn tập chiến đấu trị an ở tất cả các xã, phường, thị trấn. Hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên; giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên đảm bảo chất lượng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được đảm bảo. Chủ động nắm bắt tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; mở nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công trấn áp tội

phạm. Phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; kết hợp với tăng cường tuần tra, ngăn chặn, xử lý tội phạm, các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, môi trường; an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo cơ bản ổn định; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự ở các khu, cụm công nghiệp và các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Đến nay, đã bố trí công an chính quy tại 147/147 xã, thị trấn, đạt 100% kế hoạch, đảm bảo mỗi xã ít nhất có 05 cán bộ Công an chính quy; lực lượng Công an xã chính quy đã từng bước ổn định về tổ chức, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác tham mưu, phối hợp và thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT tại địa phương, cơ sở.

2.5. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường, đẩy mạnh

Đảng bộ tỉnh chú trọng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác chính trị, tư tưởng. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ chủ chốt. Từ năm 2011 đến nay, tỉnh đã mở được hàng nghìn lớp với hàng vạn lượt cán bộ, học viên được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ¹⁵, góp phần quan trọng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ. Tỉnh Hưng Yên phấn đấu đến năm 2030: 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong toàn tỉnh có trình độ đại học trở lên, 100% được đào tạo về lý luận chính trị (từ trung cấp trở lên) và bồi dưỡng về quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm; thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới.

Công tác cán bộ được đổi mới, ngày càng chặt chẽ, khoa học, đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm gắn kết chặt chẽ các khâu, các bước trong công tác cán bộ và đúng quy trình quy định. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều quy định về công tác cán bộ. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, tạo sự đồng bộ, thống nhất cao. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, XIV, XV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, 2016 - 2021, 2021-2026. Kịp thời kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm bảo đảm quy định; chất lượng cán bộ quy hoạch nâng lên, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tăng. Việc điều động và luân chuyển cán bộ bám sát nguyên tắc về công tác cán bộ, nhất là xem xét năng lực, trình độ của cán bộ, yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị¹⁶. Chỉ đạo tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức nhìn

¹⁵ Nhiệm kỳ 2010 - 2015, đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho 4.304 học viên; nhiệm kỳ 2015 - 2020, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho trên 74 nghìn lượt học viên; từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, tỉnh cử tham gia, mở 1.551 lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới với 159.622 lượt cán bộ, học viên.

¹⁶ Nhiệm kỳ 2010 - 2015, điều động, luân chuyển 25 lượt cán bộ; nhiệm kỳ 2015 - 2020, điều động, luân chuyển 32 lượt cán bộ từ tỉnh về huyện và ngược lại. Nhiệm kỳ 2020 - 2025: Năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, Ban

chung bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, kịp thời bổ sung cán bộ có chất lượng cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế bảo đảm theo đúng lộ trình quy định¹⁷. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 gắn với Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2026.

Quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên; chú trọng phát triển tổ chức đảng, đoàn thể, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là trong đơn vị kinh tế tư nhân. Từ năm 2011 đến hết tháng 6/2023, toàn tỉnh kết nạp được 19.158 đảng viên¹⁸; đến nay, Đảng bộ tỉnh có 536 tổ chức đảng với 70.691 đảng viên. Thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; đến nay, toàn tỉnh thực hiện ở 790/815 thôn, tổ dân phố, đạt tỷ lệ 97%. Chú trọng thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ¹⁹. Chế độ, chính sách đối với cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ gắn với tăng cường rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện tốt.

Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai toàn diện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo Điều lệ và quy định của Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy, UBKT các cấp cấp chủ động xây dựng Quy chế làm việc của UBKT và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm bám sát nhiệm vụ chính trị, yêu cầu nhiệm vụ của cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhất là ở lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực²⁰. Chỉ đạo tăng cường, kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên²¹. Từ 2011 đến nay, cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 18.801 lượt đảng viên và 11.308 lượt tổ chức đảng (trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 245 đảng viên và 219 tổ chức đảng); đã thi

Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, điều động 37 trường hợp (cấp tỉnh về cấp huyện: 03; cấp huyện về cấp tỉnh: 09; ngành này sang ngành khác: 25).

¹⁷ Toàn tỉnh giảm 01 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 53 phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện; 45 phòng thuộc chi cục và tương đương, 65 đơn vị sự nghiệp công lập; 01 ban quản lý dự án thuộc UBND tỉnh, 02 ban quản lý dự án thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 311 cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phó các cấp...; giảm tổng cộng 2.642 biên chế, hoàn thành vượt chỉ tiêu tinh giản tối thiểu 10%.

¹⁸ Nhiệm kỳ 2010 - 2015, kết nạp được 8.179 đảng viên; nhiệm kỳ 2015 - 2020, kết nạp được 7.925 đảng viên; từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến hết tháng 6/2023, kết nạp được 3.054 đảng viên mới.

¹⁹ Ban hành Chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch tổ chức Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, uy tín nổi trội được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý... Đến 30/5/2023, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định là 284 đồng chí, trong đó: 100% có trình độ chuyên môn ĐH trở lên, tỷ lệ trên ĐH chiếm trên 69%; 100% có trình độ LLCT cao cấp, cử nhân.

²⁰ Chỉ thị 44-CT/TU ngày 07/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát lĩnh vực đất đai, quản lý xây dựng, dự án đầu tư và quản lý mua sắm, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

²¹ Chỉ thị 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

hành kỷ luật 3.496 đảng viên và 111 tổ chức đảng. Công tác kiểm tra, giám sát được đổi mới mạnh mẽ về nội dung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực và đạt kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch vững mạnh.

Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo tinh thần “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tỉnh Hưng Yên sớm thành lập Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; hoạt động của Ban Chỉ đạo đã đi vào nền nếp, hiệu quả. Đến nay, Ban Chỉ đạo đã họp 5 phiên và 08 cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo; đưa 8 vụ án, vụ việc (07 vụ án, 01 vụ việc) phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện theo dõi, chỉ đạo²². Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được thực hiện đúng quy định²³.

Hệ thống dân vận các cấp tiếp tục tăng cường vận động, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đến nay, toàn tỉnh xây dựng được 2.016 mô hình “Dân vận khéo”²⁴. Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; kịp thời tham mưu cho cấp ủy giải quyết những vướng mắc, phát sinh từ cơ sở. Công tác xây dựng, phát triển tổ chức hội, phát triển đoàn viên, hội viên được chú trọng thực hiện²⁵. Tổ chức nhiều hoạt động chăm lo, giúp đỡ, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI Ở TỈNH HƯNG YÊN

1. Đánh giá tổng quát

1.1. Qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam hành động; thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quán triệt, triển khai nghiêm túc quan điểm: Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

1.2. Kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn của khu vực tư nhân và khu vực FDI. Thống

²² 6 tháng đầu năm 2023, đưa ra xét xử 2 vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi với 13 bị can, trong đó có 2 bị can bị xử phạt chung thân.

²³ Từ đầu nhiệm kỳ đến hết tháng 5/2023, tiếp nhận và xử lý 3.098 đơn; đã chỉ đạo xử lý, chuyển cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn công dân gửi đạt 100%.

²⁴ Riêng 6 tháng đầu năm 2023, xây dựng được 351 mô hình “Dân vận khéo”.

²⁵ Riêng trong nửa nhiệm kỳ Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã kết nạp được 113.154 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số đoàn viên, hội viên hiện có trên toàn tỉnh lên trên 802.000 đoàn viên, hội viên.

nhất và kiên định mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên theo hướng công nghiệp và thương mại, dịch vụ, gắn với đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa; thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược (phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông; phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng lao động có năng lực, trình độ tốt; xây dựng quản lý phát triển theo quy hoạch, chiến lược và đẩy mạnh thu hút đầu tư để sớm đưa Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp mạnh, nông nghiệp hiệu quả cao. Giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, ý thức đạt được nhiều thành tựu. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt; an sinh xã hội được bảo đảm, phúc lợi xã hội được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo ở mức thấp. Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và đang hướng đến xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hệ thống đô thị hiện đại, sinh thái phát triển nhanh. Tăng cường bảo vệ môi trường, từng bước xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường. Quốc phòng, quân sự địa phương được bảo đảm. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

1.3. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh trong sạch, vững mạnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên được nâng cao. Kỷ cương, kỷ luật trong đảng bộ được tăng cường; nguyên tắc tổ chức của Đảng được giữ vững, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị được củng cố. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và sức mạnh của hệ thống chính trị trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn đảng và đổi mới phát triển kinh tế - xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy dân chủ ở cơ sở; lấy người dân làm trung tâm, mục tiêu phát triển; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Xây dựng chính quyền trong sạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, Sớm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; tập trung trí tuệ, vận dụng sáng tạo, phù hợp, sớm xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hành động, xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp đã đề ra. Đồng thời trong mọi hoạt động cần tạo ra sự thống nhất cao trong nhận thức và quyết liệt trong hành động, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh.

Hai là, Tổ chức hiệu quả các hoạt động quảng bá xúc tiến để thu hút các chủ đầu tư có năng lực và kinh nghiệm trong xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN, đồng thời quyết liệt chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho các chủ đầu tư, coi đây đòn bẩy quan trọng để kích cầu đầu tư. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tích cực nghiên cứu đề xuất sáng kiến, chủ

trương cơ chế chính sách mới, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn thu hút các dự án có tiềm năng, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, Tiếp tục cải cách hành chính, chuyển đổi mạnh mẽ sang chính quyền điện tử, chính quyền phục vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững vàng về chính trị tư tưởng, có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ.

Bốn là, Chủ động tiếp xúc, gặp gỡ để nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; giải quyết, khắc phục kịp thời những vướng mắc để hỗ trợ thị trường, doanh nghiệp phát triển. Sẵn sàng và sát cánh cùng cộng đồng doanh nghiệp; sự thành công của doanh nghiệp, nhà đầu tư là sự thành công của tỉnh và là hình thức xúc tiến đầu tư hiệu quả nhất.

Năm là, Coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại. Đảm bảo an sinh xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là với người nghèo.

IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song để bảo đảm thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và 8 phương hướng cơ bản trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội²⁶ thì vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở thực tiễn địa phương.

1. Về phát triển kinh tế - xã hội

Thứ nhất, Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa tận dụng triệt để cơ hội của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, hội nhập quốc tế; hạ tầng công nghiệp, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị hiện đại chưa phát triển đồng bộ; số lượng các dự án, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khá lớn, nhưng chủ yếu quy mô nhỏ và vừa, trình độ công nghệ thấp, trung bình. Quy mô thu hút đầu tư FDI còn nhỏ. Chưa phát triển được một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp

²⁶ Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

nền tảng, công nghiệp ưu tiên (vật liệu mới, công nghiệp điện tử, vi mạch, bán dẫn, sản xuất máy móc, ô tô, phương tiện vận tải và linh kiện,...).

Thứ hai, Kinh tế đô thị và thương mại, dịch vụ chưa phát triển mạnh. Quy mô nhiều đô thị, khu dân cư mới nhỏ, hạ tầng chưa đồng bộ, hiện đại. Tỷ lệ đô thị hóa còn thấp. Hạ tầng thương mại chưa phát triển đồng bộ; tỷ trọng thương mại, dịch vụ trong GRDP chưa cao; mức độ đa dạng và chất lượng dịch vụ thấp; dịch vụ thương mại điện tử chưa phát triển; các cơ sở cung cấp dịch vụ có quy mô, năng lực nhỏ.

Thứ ba, Cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì dư địa phát triển nông nghiệp bị thu hẹp do diện tích đất nông nghiệp giảm nhanh để dành cho phát triển đô thị và công nghiệp, trong khi chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao còn chậm.

Thứ tư, Ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải sinh hoạt và công nghiệp vẫn là vấn đề bức xúc, nhất là ô nhiễm làng nghề, ô nhiễm hệ thống sông Bắc Hưng Hải, một lượng nước thải sinh hoạt, sản xuất công nghiệp chưa được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào môi trường. Thiếu các cơ sở xử lý rác thải tập trung.

Thứ năm, Lực lượng lao động còn thiếu, nhất là lao động có tay nghề cao; đào tạo, chuyển đổi nghề, nhất là lao động thoát khỏi lĩnh vực nông nghiệp còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu tạo việc làm ổn định, bền vững.

Thứ sáu, Thành quả đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội được phân phối, mọi người dân thụ hưởng công bằng. Một bộ phận người dân vẫn sống trong điều kiện nghèo khó về kinh tế, chưa tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (tỷ lệ hộ nghèo 1,93%). Trong khi tỷ lệ bao phủ bảo hiểm khá cao (trên 93% dân số), song tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội còn khá thấp (41% lực lượng lao động trong độ tuổi) điều này đặt ra vấn đề bảo đảm an sinh xã hội đối với một bộ phận lớn người lao động sau khi hết tuổi lao động. Các thiết chế về y tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo ở cơ sở đã được quan tâm đầu tư nhưng còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của Nhân dân.

Thứ bảy, Tình hình đơn thư, khiếu kiện còn khá nhiều, chủ yếu liên quan đến vấn đề đất đai, tranh chấp, mâu thuẫn, thực hiện các chế độ, chính sách. An ninh nông thôn tiềm ẩn một số vấn đề phức tạp, nhất là vấn đề thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng. Lực lượng lao động nhập cư lớn tạo ra áp lực lớn không chỉ về hạ tầng kinh tế - xã hội mà cả công tác quản lý trật tự xã hội, nhất là khu vực nông thôn; phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

2. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Thứ nhất, Vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở còn hạn chế. Công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng chưa được cấp ủy, nhất là người đứng đầu ở một số nơi thực sự quan tâm, đạt hiệu quả chưa cao. Một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, người đứng đầu còn chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, vi phạm quy định, Điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu kiểm tra,

giám sát đã bị xử lý kỷ luật. Nhìn chung, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở còn nhiều mặt hạn chế, uy tín và hiệu quả lãnh đạo chưa cao, thậm chí một số nơi không nắm chắc được tình hình Nhân dân, thiếu sự ủng hộ của Nhân dân, vì vậy rất lúng túng trong xử lý các tình huống phức tạp xã hội do không nhận được đồng tình, ủng hộ của Nhân dân.

Thứ hai, Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn mặt hạn chế, chậm được đổi mới, hiệu quả chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa thường xuyên chủ động học tập, nghiên cứu, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chưa nhận thức đầy đủ, nắm chắc nội dung cốt lõi của các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là Cương lĩnh chính trị, nội hàm chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ ba, Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng ở một số cấp ủy, UBKT hiệu quả chưa cao, chưa kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả còn hạn chế.

Thứ tư, Một số cán bộ, đảng viên, công chức đạo đức yếu kém, năng lực, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, không chịu khó rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ, tinh thần trách nhiệm chưa cao, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ vi phạm trong thực thi công vụ.

Thứ năm, Mô hình tổ chức đảng trong hệ thống chính trị chậm được hoàn thiện, chưa thống nhất, thiếu tính ổn định ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở địa phương, ví dụ mô hình Trưởng Ban dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc cấp tỉnh, huyện, mô hình văn phòng dùng chung,...

- **Thứ sáu,** Việc tiếp tục giảm số lượng các đơn vị công lập, tinh giản biên chế công chức, người hưởng lương từ ngân sách chưa tính đến hết các yếu tố đặc thù thực tế của địa phương, trong khi khối lượng công việc tăng lên, mức độ phức tạp lớn hơn, yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân ngày càng cao. Chưa đánh giá được toàn diện chi phí và hiệu quả của việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế gắn với kết quả đổi mới, nâng cao phương thức lãnh đạo, quản lý và ứng dụng công nghệ hiện đại.

Thứ bảy, Phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong tình hình mới rất khó khăn, do biên chế công chức, viên chức người hưởng lương trong hệ thống chính trị ngày càng giảm; người lao động, chủ doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp chưa có nhận thức đúng đắn và có động cơ phấn đấu vào Đảng. Nhiều doanh nghiệp hiện còn chưa có tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Thậm chí, vì sinh kế, không ít đảng viên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương xin ra khỏi Đảng. Mục tiêu đạt tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm 3-4% tổng số đảng viên thực sự là thách thức rất lớn đối với các địa phương, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt

của cả hệ thống chính trị và đổi mới mô hình tổ chức, phương thức sinh hoạt đảng.

Thứ tám, Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng còn chậm, chưa thực sự hiệu quả cao. Các cấp ủy, kể cả Trung ương vẫn còn ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận, song nội dung trùng lặp, thiếu chủ trương, chính sách mới, tạo gánh nặng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết. Công tác lãnh đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chủ trương, đường lối của Đảng chưa thực sự hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị chịu sự kiểm tra, giám sát, thanh tra rất lớn, hàng năm phải tiếp nhận nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán nhà nước, trong khi thiếu cơ chế phối hợp, trao đổi kết quả giữa các cơ quan chức năng.

3. Nguyên nhân

Trong nhiều giai đoạn, nền kinh tế quốc dân có nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro và chịu tác động lớn từ những biến động tiêu cực của thị trường, kinh tế thế giới, khu vực khi hội nhập quốc tế sâu rộng.

Các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, định hướng, mục tiêu, bản chất của CNXH chậm được làm rõ và cụ thể hóa thành chính sách, pháp luật để thống nhất thực hiện. Hệ thống thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách nói chung còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển trong tình hình mới, nhất là pháp luật về quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đất đai, xây dựng, quy hoạch, kinh doanh bất động sản, nhà ở, doanh nghiệp, đầu tư, bảo vệ môi trường,... Thủ tục hành chính còn nhiều, rườm rà, phức tạp; cơ chế xin cho vẫn còn khá phổ biến trong nhiều lĩnh vực; chưa mạnh dạn phân cấp cho địa phương; tư duy lợi ích cục bộ ngành, cơ quan, đơn vị còn lớn, chưa vì lợi ích chung.

Trong thời gian dài, tinh tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, chưa chú trọng đến bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa và yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái nên các mục tiêu, nguyên tắc phát triển bền vững chưa bảo đảm. Chưa có chiến lược phát triển, quy hoạch đồng bộ với tầm nhìn dài hạn; năng lực quản trị phát triển địa phương còn hạn chế, chưa khoa học, bài bản, hiệu quả cao nhằm tận dụng cơ hội phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế.

Môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh chậm được cải thiện. Chiến lược huy động vốn đầu tư tư nhân và vốn FDI chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa có chọn lọc để bảo đảm thu hút các dự án đầu tư lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường theo định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển.

Chưa ban hành đầy đủ các cơ chế, chính sách giải quyết có hiệu quả các thách thức, mâu thuẫn về xã hội, lao động, việc làm, môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng.

Huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực đầu tư phát triển còn mặt bất cập, hạn chế, chưa bảo đảm kinh phí đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa, xã hội,

y tế, giáo dục, đào tạo ở cơ sở tương xứng với đầu tư phát triển kinh tế.

Thực hành dân chủ ở cơ sở, tính công khai, minh bạch còn hạn chế; có nơi người dân chưa thực sự là chủ thể, là trung tâm, động lực phát triển, quyền lợi của người dân chưa được bảo đảm; chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở một số nơi, trong một số chính sách, pháp luật. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là trong thực thi chính sách, pháp luật.

V- MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định tầm nhìn, định hướng phát triển đến năm 2030, năm 2037, năm 2045 như sau:

(1) *Đến năm 2030:* Xây dựng Hưng Yên giàu, đẹp, văn minh, có công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của cả nước; GRDP bình quân đầu người trong nhóm dẫn đầu cả nước, đạt trên 8.500 USD/người, thu nhập của người dân khu vực nông thôn cao gấp hơn 2 lần so với năm 2020; kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP; có các khu đô thị lớn, nông thôn mới kiểu mẫu; nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, cơ bản trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) *Đến năm 2037, năm 2045:* Trước năm 2037 - 40 năm tái lập tỉnh, Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2045, Hưng Yên là thành phố thông minh; phát huy đầy đủ những giá trị cốt lõi của văn hóa Phố Hiến xưa; là thành phố giàu đẹp, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa của Trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

1. Phát triển kinh tế

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Vận động, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch; phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp đã được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, khuyến khích phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước. Quan tâm phát triển tiêu thủ công nghiệp và kinh tế hợp tác; quy hoạch và xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển các cụm công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Khuyến khích các dự án đầu tư phát triển thương mại, du lịch vào địa bàn thành phố Hưng Yên; có cơ chế đặc thù xây dựng thành phố Hưng Yên trở thành đô thị loại II và thị xã Mỹ Hào thành đô thị loại III vào năm 2025.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển kinh tế vùng bãi sông Hồng, sông Luộc theo hướng nông nghiệp sinh thái và nâng cao giá trị hiệu quả sử dụng đất. Nghiên cứu, xây dựng các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi đất trồng cây hiệu quả thấp sang nuôi trồng các

loại cây, loại con khác có hiệu quả cao hơn. Tăng cường các biện pháp xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nông sản.

Tăng cường thu hút đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ tiện lợi trên địa bàn tỉnh; chú trọng phát triển thương mại điện tử. Phấn đấu nâng kim ngạch xuất khẩu đạt 8,5 tỷ USD vào năm 2025. Thúc đẩy phát triển dịch vụ thông tin truyền thông và phát triển kinh tế số. Thực hiện cơ chế thuê, thuê mua dịch vụ công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch; xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác thu-chi ngân sách, bảo đảm chủ động cân đối ngân sách; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp, từng bước cải thiện bền vững cơ cấu thu. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công. Phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách bình quân trên 8,5%/năm; đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

Tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình phát triển giao thông vận tải, Chương trình phát triển đô thị và nhà ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Có phương án tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh quy hoạch để có thể thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao sử dụng hiệu quả đất đai Khu Đại học Phố Hiến trong giai đoạn phát triển mới. Tập trung đầu tư các công trình động lực như: hoàn thiện giai đoạn 2 đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; đường trục kinh tế Bắc - Nam; đường 379, đường 387 - nối vành đai 5; đường vành đai 3.5, đường vành đai 4 qua địa bàn tỉnh; đường song hành cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Triển khai đầu tư xây dựng các khu đô thị lớn, như: khu đô thị Dream City, khu đô thị Đại An, khu đô thị phía Đông sông Điện Biên, khu công nghiệp và đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt,... Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 47%. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa trọng điểm của tỉnh; từng bước đầu tư các hạng mục khu liên hợp thể thao của tỉnh.

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân vào năm 2025. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên; đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, sớm đẩy lùi tình trạng gia tăng ô nhiễm môi trường; tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, hoàn thành trước năm 2023.

2. Phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội

Xây dựng và thực hiện tốt Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa tới giáo dục mầm non và tiểu học. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hoá, hiện đại hoá. Quan tâm phát triển giáo dục đào tạo nghề nghiệp, gắn kết hơn nữa đào tạo nghề với nhu cầu về nhân lực của

doanh nghiệp và xuất khẩu lao động. Tiếp tục thúc đẩy các trường Đại học đầu tư xây dựng tại Khu Đại học Phố Hiến. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đẩy mạnh phát triển và chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Tập trung xây dựng và triển khai tốt Chương trình tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao năng lực của hệ thống khám, chữa bệnh tuyến huyện và tuyến tỉnh; tiếp tục đổi mới y tế cơ sở gắn với nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh tuyến đầu. Quan tâm đầu tư, thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Đảm bảo an toàn thực phẩm. Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Xây dựng, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Phát triển hệ thống y dược học cổ truyền, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. Giảm tỷ lệ sinh con thứ ba và mất cân bằng giới tính khi sinh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống bạo lực gia đình và học đường; tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao. Đổi mới và đẩy mạnh phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông. Hoàn thành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phù hợp với Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam.

Chú trọng gắn kết chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội bền vững. Phân đấu cơ bản các chỉ số về an sinh xã hội đạt tích cực hơn mức bình quân chung cả nước. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đồng thời thực hiện hiệu quả chương trình, dự án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; quan tâm giúp đỡ các đối tượng bảo trợ xã hội. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

3. Quốc phòng, an ninh, tư pháp và hoạt động đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, tinh thông chuyên môn, tinh nhuệ nghiệp vụ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt; hoàn thành kế hoạch giao quân hàng năm. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng- an ninh; phòng, chống có hiệu quả mọi âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, đấu tranh triệt phá không

để hình thành băng nhóm tội phạm. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp bảo đảm trật tự trị an, ổn định phát triển.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả thi hành án dân sự và trong quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm, không để xảy ra oan sai. Nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp và trợ giúp pháp lý. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện tốt công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng về công tác đối ngoại, nhất là chủ trương tại Hội nghị đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 14/12/2021. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và giao lưu Nhân dân. Chú trọng xúc tiến đầu tư, thương mại; mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa và xuất khẩu lao động. Tăng cường hợp tác, phối hợp, liên kết toàn diện, hiệu quả với các bộ ngành, cơ quan Trung ương, với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng, các tỉnh, thành đã ký kết hợp tác với tỉnh Hưng Yên. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, đoàn kết tập hợp người Hưng Yên ở trong và ngoài nước tham gia đóng góp xây dựng và quê hương Hưng Yên giàu đẹp.

4. Xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; chú trọng rà soát, sắp xếp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

VI- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ thực tiễn của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên kiến nghị, đề xuất với Đoàn công tác nghiên cứu, tham mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong xử lý một số vấn đề sau:

(1) Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận và cụ thể hóa, thể chế hóa nội hàm, đặc trưng và bản chất chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử hiện nay.

(2) Cần có phương hướng, giải pháp xử lý căn cơ, toàn diện các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ

sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

(3) Nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị văn hóa dân tộc, gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng để phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn tới. Xây dựng và phát triển nền văn hóa quốc gia thực sự trở thành nền tảng tinh thần xã hội và là nguồn lực, động lực phát triển đất nước.

(4) Nghiên cứu, hoàn thiện lý luận và cơ chế vận hành, quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là: (1) Hệ thống thể chế, pháp luật hỗ trợ xây dựng, phát triển và vận hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm an toàn các bên liên quan; (2) Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của nhà nước, thị trường và xã hội; (3) Cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

(5) Nghiên cứu, lựa chọn và triển khai có hiệu quả mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay gắn với tận dụng các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, đồng thời có cơ chế, chính sách phòng ngừa, hóa giải các thách thức, mâu thuẫn phát sinh, nhất là vấn đề lao động, việc làm, tiền lương, tiền công, đãi ngộ, bất bình đẳng...

(6) Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với ổn định tâm lý cán bộ, đảng viên, tạo động lực đổi mới sáng tạo, phát triển mới và xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung.

(7) Thể chế hóa, cụ thể hóa nguyên tắc “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong lãnh đạo, quản lý phát triển, trong đó đặc biệt là các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước và người dân trong phát triển kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tránh khuynh hướng dân túy, dân chủ thái quá, thủ tiêu vai trò, động lực sáng tạo, trách nhiệm quản lý xã hội của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên trân trọng báo cáo.

